

BÀI 20: THU HOẠCH, BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN

I. Thu hoạch:

1. Yêu cầu: Nông sản đúng độ chín, nhanh gọn, cẩn thận.
2. Phương pháp thu hoạch:
Hái bằng tay
Nhổ bằng tay.
Đào bằng cuốc, xẻng...
Cắt bằng kéo, dao, liềm...

II. Bảo quản:

1. Mục đích: Để hạn chế sự hao hụt về số lượng và giảm sút chất lượng của nông sản.
2. Các điều kiện bảo quản:
 - Với các loại hạt: Cần phơi khô, để trong bao hay kho kín.
 - Rau, quả: sạch sẽ, không dập nát.
 - Kho: cao ráo, thoáng mát, được khử trùng sạch sẽ.
3. Phương pháp bảo quản:
Bảo quản thông thoáng.
Bảo quản kín.
Bảo quản lạnh.

III. Chế biến:

1. Mục đích:
Làm tăng giá trị nông sản và kéo dài thời gian bảo quản nông sản.
2. Phương pháp chế biến:
Sấy khô.
Chế thành bột.
Muối chua.
Đóng hộp.

Củng cố và đánh giá

- Học sinh trả lời câu hỏi trong SGK(49).
- Chọn đáp án đúng :

- A. Bảo quản là làm tăng giá trị sản phẩm.
- B. Chế biến là làm hạn chế sự hao hụt về số lượng và chất lượng .
- C. Thu hoạch phải đúng độ chín, nhanh gọn và cẩn thận .

Em hãy kể tên các phương pháp chế biến(sấy khô, chế biến thành tinh bột, muối chua, đóng hộp) ?

Nội dung nào sau đây là sai:

Các điều kiện để nông sản được bảo quản tốt.

- A. Sấy khô các loại hạt đến mức độ nhất định
 - B. Để rau , quả sạch sẽ, không giập nát
 - C. Kho bảo quản phải được xây ở nơi ẩm ướt.
-

BÀI 21: LUÂN CANH, XEN CANH, TĂNG VỤ

I. Luân canh

- Luân canh là trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên cùng diện tích trong năm.

- Tác dụng: Làm cho đất giữ cân đối độ phì nhiêu, giảm sâu bệnh hại và tăng tổng sản lượng thu hoạch.

II. Xen canh:

- Xen canh là trên cùng một diện tích cây trồng, trồng xen thêm một loại cây khác.

- Tác dụng: Tận dụng ánh sáng và chất dinh dưỡng, tăng thêm thu hoạch.

III. Tăng vụ:

Tăng thêm số vụ gieo trồng trong một năm trên cùng diện tích.

Tác dụng: Tăng sản lượng thu hoạch.

Củng cố và đánh giá

- Học sinh trả lời câu hỏi trong SGK(52).

- Chọn đáp án đúng :

A. Luân canh là trên cùng một diện tích cây trồng, trồng xen thêm một loại cây khác.

B. Xen canh là trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên cùng diện tích trong năm.

C. Tăng thêm số vụ gieo trồng trong một năm trên cùng diện tích.

Em hãy kể các loại cây có thể trồng xen với nhau (Ngô- đậu tương, Ngô - đậu phộng) ?

Nội dung nào sau đây là sai:

A. Luân canh làm cho đất tăng độ phì nhiêu, điều hòa chất dinh dưỡng, giảm sâu bệnh.

B. Xen canh sử dụng hợp lý đất đai, ánh sáng và giảm sâu bệnh.

C. Tăng vụ góp phần tăng thêm sâu bệnh.

BÀI 30: VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI

I. Vai trò của chăn nuôi:

- Cung cấp thực phẩm, sức kéo, phân bón và nguyên liệu cho nhiều ngành sản xuất khác.

II. Nhiệm vụ của ngành chăn nuôi:

Phát triển chăn nuôi toàn diện, đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường đầu tư nghiên cứu và quản lý nhằm tạo ra nhiều sản phẩm chăn nuôi cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Củng cố và đánh giá

- Học sinh trả lời câu hỏi trong SGK(82).
- Chọn đáp án đúng :

Vai trò của ngành chăn nuôi là gì?

- A. Cung cấp thực phẩm, sức kéo, phân bón...
- B. Cung cấp khí oxi , ánh sáng.
- C. Cung cấp điện .

Em hãy kể tên các thực phẩm , nguyên liệu của ngành chăn nuôi .

(Thực phẩm: thịt heo, thịt bò, thịt gà, trứng , sữa, ...

Nguyên liệu: da , lông , móng, sừng,) ?

Nội dung nào sau đây là sai:

Nhiệm vụ của ngành chăn nuôi:

- A. Phát triển chăn nuôi toàn diện, đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất
 - B. Tăng cường đầu tư nghiên cứu và quản lý nhằm tạo ra nhiều sản phẩm chăn nuôi cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
 - C. Tăng cường săn bắt các loài vật quý hiếm , mua bán , ăn thịt các loài vật hoang dã.
-

BÀI 31: GIỐNG VẬT NUÔI

I. Khái niệm về giống vật nuôi.

1. Khái niệm:

GVN là sản phẩm do con người tạo ra, có đặc điểm ngoại hình giống nhau, có năng suất, chất lượng như nhau, có tính di truyền ổn định, có số lượng cá thể nhất định.

2. Phân loại giống vật nuôi:

Theo địa lý.

Theo hình thái, ngoại hình.

Theo mức độ hoàn thiện của giống.

Theo hướng sản xuất.

3. Điều kiện để được công nhận là một giống vật nuôi: (SGK)

IV. Vai trò của giống vật nuôi:

- GVN quyết định đến năng suất chăn nuôi.
- GVN quyết định đến chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

Củng cố và đánh giá

- Học sinh trả lời câu hỏi trong SGK(85).
- Chọn đáp án đúng :

A. GVN là sản phẩm do thiên nhiên tạo ra.

B. GVN có đặc điểm ngoại hình giống nhau, có năng suất, chất lượng như nhau,

C. GVN không có tính di truyền ổn định,

Em hãy kể tên một số giống vật nuôi mà em biết.

(Heo: Í, Móng cái, Ba xuyên

Gà: Đông tảo, Tam Hoàng , Gà Ri

Bò: Bò vàng Nghệ An, Bò Sữa Hà Lan, Bò Ongole) ?

Nội dung nào sau đây là sai:

Phân loại giống vật nuôi:

A. Theo địa lý.

B. Theo hình thái, ngoại hình.

C. Theo mức độ chưa được hoàn thiện của giống.

BÀI 32. SỰ SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT DỤC CỦA VẬT NUÔI

I. Khái niệm về sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi.

1. Sự sinh trưởng:

Là sự tăng lên về khối lượng, kích thước các bộ phận của cơ thể.

2. Sự phát dục:

Là sự thay đổi về chất của các bộ phận trong cơ thể.

II. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát dục của vật nuôi

- Bên trong: Di truyền.
- Bên ngoài: Nuôi dưỡng, chăm sóc.

Củng cố và đánh giá

- Học sinh trả lời câu hỏi trong SGK(88).
- Chọn đáp án đúng :

A.: Sự phát dục: Là sự tăng lên về khối lượng, kích thước các bộ phận của cơ thể.

B. Sự sinh trưởng: Là sự thay đổi về chất của các bộ phận trong cơ thể.

C. Sự phát dục: Là sự thay đổi về chất của các bộ phận trong cơ thể.

Em hãy kể những biến đổi khi vật nuôi động dục.
(Gà trống biết gáy, gà mái biết đẻ trứng,...) ?

Nội dung nào sau đây là sai:

Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát dục của vật nuôi

- A. Bên trong: Di truyền.
 - B. Bên ngoài: Nuôi dưỡng, chăm sóc.
 - C. A và B sai
-

BÀI 33: MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CHỌN LỌC VÀ QUẢN LÝ GIỐNG VẬT NUÔI

I. Khái niệm về chọn giống vật nuôi.

Căn cứ vào mục đích chăn nuôi để chọn những vật nuôi đực và cái giữ lại làm giống gọi là chọn giống vật nuôi.

II. Một số phương pháp chọn lọc giống vật nuôi

1. Phương pháp chọn lọc hàng loạt.

2. Phương pháp kiểm tra năng suất

III. Quản lý giống vật nuôi:

- Đăng ký quốc gia các giống vật nuôi
- Chính sách chăn nuôi
- Phân vùng chăn nuôi
- Quy định về sử dụng đực giống ở chăn nuôi gia đình.

Củng cố và đánh giá

- Học sinh trả lời câu hỏi trong SGK(90).

- Chọn đáp án đúng :

Em hiểu thế nào là chọn lọc hàng loạt:

A. Dựa vào tiêu chuẩn đã có (cân nặng, chiều cao, độ dày mỡ lưng..) và sức cho thịt, sữa trứng mà chọn ra trong đàn những cá thể tốt nhất làm giống.

B. Phương pháp chọn lọc hàng loạt phức tạp, cần nhiều công sức.

C. Kết quả giống mang tính chính xác cao.

Em hãy kể các công việc cần làm để quản lý tốt giống vật nuôi . (-Đăng ký quốc gia các giống vật nuôi

- Chính sách chăn nuôi
- Phân vùng chăn nuôi
- Quy định về sử dụng đực giống ở chăn nuôi gia đình.)

Nội dung nào sau đây là sai:

Một số phương pháp chọn lọc giống vật nuôi

A.Phương pháp chọn lọc hàng loạt.

B.Phương pháp kiểm tra năng suất

C.Phương pháp thuần hóa thú rừng.

BÀI 34: NHÂN GIỐNG VẬT NUÔI

I. Chọn phối:

1. Khái niệm:

Chọn con đực tốt ghép với con cái tốt theo mục đích chăn nuôi gọi là chọn phối.

2. Các phương pháp chọn phối:

+ Chọn phối cùng giống

VD: Lợn MC x Lợn MC

+ Chọn phối khác giống.

VD: Lợn MC x Lợn LĐ

II. Nhân giống thuần chủng

1. Khái niệm:

Nhân giống thuần chủng là hình thức chọn ghép đôi con đực và con cái cùng 1 giống để có đời con giống bố mẹ.

2. Mục đích:

Tăng số lượng cá thể của giống đã có.

Giữ vững và hoàn thiện đặc tính tốt của giống đã có.

Củng cố và đánh giá

- Học sinh trả lời câu hỏi trong SGK(92).

- Chọn đáp án đúng nhất.

Thế nào là chọn phối.

A.Chọn con đực tốt ghép với con cái tốt

B.Chọn theo mục đích chăn nuôi

C.Chọn con đực tốt ghép với con cái tốt theo mục đích chăn nuôi

Em hãy kể một vài ví dụ về nhân giống và lai tạo

(+ Chọn phối cùng giống - Nhân giống

VD: Lợn MC x Lợn MC

+ Chọn phối khác giống - Lai tạo

VD: Lợn MC x Lợn LĐ)

Nội dung nào sau đây là sai:

Mục đích nhân giống thuần chủng

- A. Tăng số lượng cá thể của giống đã có.
- B. Giữ vững và hoàn thiện đặc tính tốt của giống đã có.
- C. Lai tạo được những đặc tính mới.